



tổng kinh phí: 42.371.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2023 được giao, Thủ trưởng Văn phòng Sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Giám định Y khoa và 11 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Trưởng các Phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược; Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Sở Y tế; Thủ trưởng Văn phòng Sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Giám định Y khoa và 11 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- KBNN nơi ĐVSDNS giao dịch;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KH-TC.

*Uluors*



**Lê Quang Hùng**





**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Đơn vị: Bệnh viện Lao & Bệnh phổi

Mã số QHSDNS: 1047907

Chương 423

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	TC NKP	Tổng cộng	Bệnh viện
	Loại			130
	Khoản			132
	Mã loại dự toán			Bổ sung
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí</b>			
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			
	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
<b>1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>			
<b>1.1</b>	<b>Dự toán được giao</b>		<b>446.000</b>	<b>446.000</b>
a	KP thực hiện tự chủ tài chính		446.000	446.000
-	KP thực hiện tự chủ tài chính		446.000	446.000
-	Bổ sung dự toán kinh phí để đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định năm 2023 cho đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		446.000	446.000
b	KP không thực hiện tự chủ tài chính		0	0
<b>1.2</b>	<b>Dự toán bị khấu trừ</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương tại đơn vị đối với kinh phí tự chủ		0	0
<b>1.3</b>	<b>Dự toán đơn vị được rút tại KBNN</b>		<b>446.000</b>	<b>446.000</b>
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		446.000	446.000
-	Bổ sung dự toán kinh phí để đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định năm 2023 cho đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	13	446.000	446.000
-	Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị đối với kinh phí tự chủ	14	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12	0	0
<b>2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			
<b>2.1</b>	<b>Dự toán được giao</b>		<b>-423.300</b>	<b>-423.300</b>
a	KP thực hiện tự chủ tài chính		0	0
b	KP không thực hiện tự chủ tài chính		-423.300	-423.300
-	Duy trì và nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh (kinh phí để triển khai các Kế hoạch hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm 2023)		-423.300	-423.300
+	<i>Hoạt động phòng, chống bệnh Lao</i>		-162.500	-162.500
+	<i>Hoạt động phòng, chống Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản</i>		-260.800	-260.800
<b>2.2</b>	<b>Dự toán bị khấu trừ</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>2.3</b>	<b>Dự toán đơn vị được rút tại KBNN</b>		<b>-423.300</b>	<b>-423.300</b>
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12	-423.300	-423.300
-	Duy trì và nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh (kinh phí để triển khai các Kế hoạch hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm 2023)	12	-423.300	-423.300
+	<i>Hoạt động phòng, chống bệnh Lao</i>	12	-162.500	-162.500
+	<i>Hoạt động phòng, chống Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản</i>	12	-260.800	-260.800
	<b>KBNN nơi đơn vị sử dụng NS giao dịch</b>			<b>KBNN Bình Định</b>